

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 140 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG
(01/5/1886-01/5/2026)

I. LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (01/5) VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG TẠI VIỆT NAM

1. Lịch sử và ý nghĩa Ngày Quốc tế Lao động (01/5)

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển mạnh sang giai đoạn phát triển cao hơn - giai đoạn độc quyền, gắn liền với sự tập trung sản xuất và tư bản ở quy mô lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp tiếp tục thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng, làm cho nền đại công nghiệp ở các nước tư bản chủ yếu như Anh, Pháp, Đức, Mỹ... đạt trình độ cao, với sự ra đời của các tổ chức độc quyền chi phối nhiều ngành kinh tế. Tuy nhiên, cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bản cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

Trong các phong trào ấy, vấn đề thời gian lao động trở thành yêu sách trung tâm. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gieneve (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 08 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng.

Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14 - 18 giờ; phụ nữ và trẻ em cũng phải lao động nặng nhọc với mức lương thấp và hầu như không có ngày nghỉ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của “Liên đoàn Lao động Mỹ”, ngày 01/5/1886, khoảng 40.000 công nhân tại thành phố Chi-ca-gô tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình với khẩu hiệu: “Từ hôm nay không người thợ nào làm việc quá 8 giờ một ngày! Phải thực hiện 8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi, 8 giờ vui chơi!”.

Cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội bị đàn áp dã man, nhưng đã tạo được sự hưởng ứng mạnh mẽ của công nhân khắp nước Mỹ và nhiều quốc gia trên thế giới. Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của công nhân lao động toàn cầu, buộc chính phủ nhiều nước phải ban hành luật quy định ngày làm việc 8 giờ.

Ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân, tại Đại hội thành lập Quốc tế thứ II ngày 14/7/1889, các đại biểu đã thông qua nghị quyết lấy ngày 01/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân toàn thế giới.

Thực hiện nghị quyết này, ngày 01/5/1890 lần đầu tiên Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô quốc tế. Công nhân tại nhiều nước như Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý... tổ chức bãi công, mít tinh, biểu tình với khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ”, “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

Phong trào đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ lan rộng và có sức sống mạnh mẽ, trở thành biểu tượng của cuộc đấu tranh vì quyền lợi chính đáng của người lao động và sự tiến bộ của xã hội.

2. Ngày Quốc tế Lao động (01/5) ở Việt Nam

Từ những năm đầu thế kỷ XX, thông qua hoạt động của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của phong trào công nhân quốc tế được truyền bá vào Việt Nam; cùng với đó, tinh thần của Ngày Quốc tế Lao động (01/5) đã góp phần nâng cao nhận thức giai cấp, khơi dậy tinh thần đoàn kết và định hướng mục tiêu đấu tranh vì tiến bộ xã hội trong công nhân Việt Nam.

Ngày 01/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô viết. Tháng 8/1925, công nhân Nhà máy Ba Son (Sài Gòn) bãi công đòi tăng lương và ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân Thượng Hải (Trung Quốc). Những cuộc đấu tranh đầu tiên ấy đánh dấu sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, là bước chuyển quan trọng của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác.

Sự ra đời của Công hội đỏ Bắc Kỳ (28/7/1929) - tổ chức tiền thân của Công đoàn Việt Nam và sự thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930) đã đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào công nhân Việt Nam. Từ đây, giai cấp công nhân Việt Nam từng bước hình thành lực lượng có tổ chức, có mục tiêu đấu tranh rõ ràng và đặt dưới sự lãnh đạo của chính đảng cách mạng của giai cấp mình.

Phong trào đấu tranh ngày 01/5/1930 mở đầu cao trào cách mạng 1930 - 1931, công nhân cùng với nông dân tổ chức mít tinh, tuần hành, đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và chính trị, bày tỏ tình đoàn kết với công nhân thế giới. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh tại Nhà máy xe lửa Trảng Thi, Nhà máy diêm Bến Thủy và cuộc bãi công của 4.000 công nhân Nhà máy sợi Nam Định.

Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939), Ngày Quốc tế Lao động được tổ chức công khai. Cuộc mít tinh ngày 01/5/1938 tại Đấu xảo Hà Nội với hơn 25.000 người tham gia là cuộc biểu dương lực lượng lớn của nhân dân lao động.

Sau khi đất nước giành được độc lập, ngày 18/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 22c quy định ngày 01/5 là một trong những ngày lễ chính thức của nước ta; tiếp đó ký Sắc lệnh số 56 quy định công nhân được nghỉ làm việc có hưởng lương trong ngày Quốc tế Lao động.

Ngày 01/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước Việt Nam độc lập, Ngày Quốc tế Lao động được tổ chức mít tinh trọng thể tại Hà Nội với sự tham dự của hàng chục vạn nhân dân lao động.

Từ đó đến nay, Ngày Quốc tế Lao động ở Việt Nam luôn được tổ chức trang trọng và càng có ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cùng kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975. Đây là dịp giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trong giai đoạn mới. Ngày Quốc tế Lao động ở Việt Nam tiếp tục được tổ chức gắn với các hoạt động “Tháng Công nhân”, vừa chăm lo đời sống người lao động, vừa khơi dậy tinh thần thi đua lao động, sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 01/5 ở Việt Nam vượt ra khỏi phạm vi bảo vệ quyền lợi trước mắt, trở thành ý thức trách nhiệm với vận mệnh dân tộc. Từ khát vọng “ngày làm việc 8 giờ” đến khát vọng độc lập, thống nhất, giai cấp công nhân vừa đấu tranh cho quyền sống, vừa gánh vác sứ mệnh của đất nước. Vì vậy, ngày Quốc tế Lao động 01/5 không chỉ là ngày đoàn kết của người lao động, mà còn là biểu tượng của ý chí thống nhất và trách nhiệm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐÓNG GÓP CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

1. Phong trào công nhân trước năm 1930

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, mở đầu bằng cuộc đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng). Từ đây, nước ta dần bị đặt dưới ách thống trị thuộc địa, trở thành nơi tiêu thụ hàng hóa, khai thác tài nguyên, bóc lột nhân công rẻ và là vị trí quân sự quan trọng của Pháp tại Đông Nam Á.

Trong quá trình khai thác thuộc địa ấy, giai cấp công nhân Việt Nam từng bước hình thành và phát triển. Đến năm 1929, số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp tư bản Pháp đã vượt 22 vạn người, gồm 5,3 vạn thợ mỏ, 8,6 vạn công nhân công - thương nghiệp và 8,1 vạn công nhân đồn điền. Tuy nhiên, do mới ra đời trong điều kiện bị áp bức nặng nề, các phong trào đấu tranh của công nhân thời kỳ này phần lớn còn phân tán, mang tính tự phát, thiếu tổ chức và đường lối lãnh đạo thống nhất.

Thấm nhuần tư tưởng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về tổ chức Công hội, trước yêu cầu phát triển của phong trào công nhân, ngày 28/7/1929, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã triệu tập Đại hội đại biểu công nhân các tỉnh Bắc Kỳ tại số nhà 15 phố Hàng Nón (Hà Nội), thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ và được cử làm Hội trưởng lâm thời.

Ngày 03/02/1930, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra thời kỳ mới của phong trào công nhân Việt Nam - giai cấp công nhân có tổ chức chính trị tiên phong lãnh đạo và phong trào công nhân gắn liền với phong trào cách mạng dân tộc.

2. Đóng góp trong những năm 1930 - 1945

Đầu năm 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế của các nước tư bản đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước Pháp và các thuộc địa. Chính quyền thực dân trút mọi hậu quả

lên đầu nhân dân Việt Nam, khiến đời sống của giai cấp công nhân vốn đã khó khăn lại càng thêm khốn đốn.

Trước tình hình đó, Công hội đỏ đã lãnh đạo giai cấp công nhân đấu tranh mạnh mẽ trong cao trào cách mạng (1930 - 1931), tiêu biểu là phong trào của công nhân Nhà máy Xe lửa Tràng Thi, Nhà máy cưa và Nhà máy Diêm Bến Thủy vào ngày 01/5/1930, đưa tinh thần Ngày Quốc tế Lao động từ yêu sách kinh tế trở thành phong trào đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ và hòa bình.

Phong trào cách mạng dân cao đã làm bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến ở nhiều vùng nông thôn bị tê liệt. Lần đầu tiên trong lịch sử, chính quyền của người lao động - chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh được hình thành, để lại nhiều bài học quý báu về giành và xây dựng chính quyền cách mạng.

Những năm 1932 - 1935, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt, nhiều cán bộ Đảng và Công hội đỏ bị bắt giam. Khủng hoảng kinh tế khiến cho tám vạn người thất nghiệp. Tuy nhiên, nhờ sự nhiệt tình cách mạng của giai cấp công nhân, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu hồi phục.

Từ năm 1936 - 1939, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ với hàng trăm cuộc bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động. Tiêu biểu là các cuộc bãi công của công nhân mỏ Hòn Gai, công nhân xe lửa tuyến Vinh - Dĩ An và cuộc biểu dương lực lượng của hơn 25.000 công nhân lao động Hà Nội ngày 01/5/1938.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1939), chính quyền thực dân tăng cường đàn áp phong trào cách mạng. Tuy vậy, giai cấp công nhân và các tổ chức công nhân cứu quốc vẫn tiếp tục hoạt động, phát triển lực lượng và chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Tháng 5/1945, công nhân ở nhiều nơi đã tham gia đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, chế tạo vũ khí và tham gia khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giai cấp công nhân cùng toàn dân làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

3. Đóng góp trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Sau Cách mạng Tháng Tám, đất nước ta vừa xây dựng chính quyền cách mạng, vừa đối mặt với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp. Giai cấp công nhân đã tích cực tham gia bảo vệ cơ sở sản xuất, duy trì hoạt động kinh tế và phục vụ kháng chiến.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), công nhân cả nước tích cực tham gia vận chuyển máy móc, xây dựng các cơ sở sản xuất vũ khí và đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất phục vụ chiến đấu.

Sau Chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới, nhiều phong trào thi đua được phát động, như: “Tăng gia sản xuất vũ khí”, “Tăng gia sản xuất, tự túc ăn mặc” “Tích

cực chuẩn bị tổng phản công” đã động viên toàn thể công nhân hoàn thành nhiệm vụ, phục vụ chiến đấu. Kết quả, đến năm 1950, công nhân đã sản xuất được trên 350 nghìn nông cụ các loại, 200 máy bơm nước, 40 xe đạp nước cung cấp cho nông nghiệp. Tính đến tháng 11/1950, công nhân lao động vùng tự do đã quyên góp, ủng hộ cho Nhà nước 1.076.000 đồng; ủng hộ nhân dân vùng bị nạn và bộ đội 16.000 bộ quần áo, 6.000 chiếc ba lô, 1.200 áo trấn thủ... Cùng với việc đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, các hoạt động tăng gia cải thiện đời sống, công tác văn hóa, giáo dục, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân được quan tâm triển khai tích cực.

Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, giai cấp công nhân cùng với giai cấp nông dân xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, làm nòng cốt xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, góp phần tích cực vào chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy hy sinh, gian khổ và anh dũng của dân tộc Việt Nam.

4. Đóng góp trong những năm xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ (1954 - 1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Ở miền Bắc, công nhân trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất. Nhiều phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội với năng suất lao động, hiệu quả công tác, phục vụ và tham gia chiến đấu, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được phát động, như “Sóng Duyên Hải”, “Hợp tác xã Thành Công”, “Ba quyết tâm”... đã lan tỏa sâu rộng, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Ở miền Nam, phong trào công nhân hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, đàn áp. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn, đời sống của công nhân khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã chỉ đạo các cơ sở trong nội thành, trong các đồn điền phải tìm mọi cách bám đất, bám dân phát triển lực lượng, tổ chức cho công nhân vừa đấu tranh ở đô thị, vừa tập trung sản xuất ở vùng giải phóng phục vụ chiến đấu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, công nhân đô thị nổi dậy, phối hợp lực lượng vũ trang, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

5. Đóng góp trong những năm cả nước thống nhất đi lên Chủ nghĩa xã hội đến nay (1975 đến nay)

Trong giai đoạn 1975 - 1985, Công đoàn Việt Nam được thống nhất (năm 1976) theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, mở ra bước phát triển mới cho phong trào công nhân. Công nhân lao động tích cực tham gia khắc phục hậu quả

chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc ở biên giới, đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, đi đầu thực hiện các chương trình kinh tế lớn của Đảng.

Trong thời kỳ đầu đổi mới, công nhân trong các thành phần kinh tế hăng hái thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, góp phần thực hiện nhiều công trình trọng điểm của đất nước, như: thủy điện Hòa Bình, Trị An, mỏ Apatit Lào Cai, dầu khí Vũng Tàu,... tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào giai đoạn 1996 - 2006, cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giai cấp công nhân tiếp tục được xây dựng vững mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ năm 2007 đến nay, trước yêu cầu của hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật về lao động ngày càng được xây dựng, hoàn thiện. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, người lao động ngày càng được đẩy mạnh, nhất là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; các phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, nâng cao năng suất lao động và phát triển kinh tế - xã hội.

III. VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản, là lực lượng đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan điểm này được khẳng định trong nhiều nghị quyết quan trọng, như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về *đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*, và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc gần đây, nhất là văn kiện Đại hội XIV của Đảng, tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng; tiếp tục khẳng định là lực lượng xã hội to lớn, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trên khắp các lĩnh vực, từ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đến nông nghiệp công nghệ cao, người lao động đã và đang ngày đêm cống hiến sức lực, trí tuệ, trực tiếp tạo ra sản phẩm, giá trị gia tăng và đóng góp vào ngân sách quốc gia. Đặc biệt, trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất khẩu, đội ngũ công nhân đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao vị thế của nền kinh tế trên trường quốc tế.

Không chỉ dừng lại ở việc tạo ra của cải vật chất, giai cấp công nhân còn là lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, nhiều công nhân đã nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại, làm chủ máy móc, thiết bị tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những giải pháp hợp lý hóa sản xuất xuất phát từ thực tiễn lao động không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tạo ra những giá trị bền vững cho nền kinh tế.

Bên cạnh những đóng góp về kinh tế, giai cấp công nhân và lực lượng lao động còn có những đóng góp quan trọng trong xây dựng đời sống xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện. Tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia trong cộng đồng công nhân đã góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiều công nhân không chỉ giỏi trong lao động sản xuất mà còn tích cực tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cơ sở, góp phần hình thành tác phong công nghiệp, lối sống văn minh, hiện đại.

Bước vào giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, những đóng góp của giai cấp công nhân càng trở nên rõ nét, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược, gắn liền với sự quan tâm, chăm lo ngày càng thiết thực của Đảng và Nhà nước, như: hệ thống chính sách pháp luật về giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai tích cực; các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao mức sống và bảo đảm an sinh cho công nhân, người lao động. Những chính sách hỗ trợ người lao động trong bối cảnh khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh, đã thể hiện rõ tính nhân văn và sự đồng hành của Nhà nước đối với người lao động. Các chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, các thiết chế công đoàn, các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động ngày càng được quan tâm đầu tư. Vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền lợi và chăm lo cho công nhân không ngừng được củng cố và phát huy. Thông qua các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, công đoàn đã tạo môi trường để công nhân phát huy sáng kiến, nâng cao tay nghề, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong doanh nghiệp và xã hội.

Có thể nói, những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hôm nay có sự đóng góp rất quan trọng, thậm chí mang tính quyết định của giai cấp công nhân và lực lượng lao động. Trong thời gian tới, với nền tảng đã được xây dựng cùng với sự quan tâm, chăm lo của Đảng và Nhà nước, giai cấp công nhân và lực lượng lao động Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy truyền thống, nỗ lực vươn lên, cống hiến và đóng góp ngày càng tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (01/5) là dịp để ôn lại truyền thống đấu tranh vẻ vang của giai cấp công nhân và người lao động trên toàn thế giới vì mục tiêu hòa bình, tiến bộ xã hội và quyền, lợi ích chính đáng của người lao động; đồng thời, khẳng định vai trò to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG – TỔNG LĐLĐ VIỆT NAM